

Bản án số: 221/2022/DS-PT

Ngày: 09-12-2022

V/v: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 193/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022; về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 189/2022/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022, của Toà án nhân dân huyện PT bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 217/2022/QĐXX-PT ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ G (gọi tắt Cty TNHH Mua bán nợ G)

Địa chỉ: Phường LT, thành phố TĐ, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr – Chức vụ Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Mua bán nợ G là Công ty Luật TNHH MTV ĐL.

Địa chỉ: Phường AK, quận NK, Thành phố Cần Thơ do ông Huỳnh Minh T đại diện theo pháp luật.

Ông Huỳnh Minh T ủy quyền lại cho ông Trần Hữu Y, sinh năm 1996, địa chỉ khu vực TT, phường PT, quận CR, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền số 17/UQTT-DLO ngày 20/5/2022); (có mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Đinh Hùng E, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp H, xã HX, huyện PT, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền có bà Đinh Thị Kiều O, sinh năm 1992; nơi cư trú ấp H, xã HX, huyện PT, tỉnh An Giang;(có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TT SMBC). Địa chỉ: P 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Địa chỉ liên hệ: phường ĐC, quận BD, thành phố Hà Nội, Việt Nam. (vắng mặt)

Người kháng cáo: Ông Đinh Hùng E là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn anh Trần Hữu Y là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Xuất phát từ việc ông Đinh Hùng E có mua Tivi Sony tại Cửa hàng Điện Máy Xanh (đường Tôn Đức Thắng, TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân) và thực hiện tốt trả góp hàng tháng nên được Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV điện thoại gọi ý cho vay tiền, ông đồng ý vay nên ngày 02/11/2018, bộ phận chăm sóc khách hàng mang hợp đồng đến nhà của ông E để ký kết hợp đồng, đồng thời chụp hình sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân sau đó về hoàn tất hồ sơ vay. Người vay sẽ nhận được mã số tham chiếu từ bên cho vay cung cấp, hình thức giải ngân nhận tiền trực tiếp tại Bưu điện huyện PT. Hợp đồng vay tiền của khách hàng đều thể hiện tại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV nhưng địa điểm ký có thể ở nhiều nơi như tại nhà khách hàng, Cửa hàng thể giới di động, Điện máy xanh...Theo hợp đồng tín dụng số 20181106-0002569 ngày 02/11/2018, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV cho ông E vay số tiền 43.149.500 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.25%/tháng, phí bảo hiểm: 2.249.500 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, hình thức trả góp vào ngày 02 hàng tháng, mỗi tháng trả khoảng 2.051.000 đồng, thời gian bắt đầu trả là ngày 02/12/2018. Hình thức giải ngân là nhận tiền trực tiếp tại Bưu điện huyện PT. Ngày 08/11/2018, ông Đinh Hùng E đã nhận đủ khoản tiền vay thể hiện bằng giấy chứng nhận trả tiền có chữ ký tên Em và ghi họ tên Đinh Hùng E. Sau khi vay, trả được 11 lần (đến ngày 29/10/2019) 03 lần phí (20.000 đồng, 10.000 đồng, 30.000 đồng) với tổng số tiền 22.753.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Ngày 27/5/2021, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV đã bán khoản nợ trên cho Công ty TNHH Mua bán nợ G nên không còn liên quan đối với khoản nợ trong vụ án này. Nay yêu cầu ông Đinh Hùng E trả số tiền 51.071.216 đồng (vốn gốc 34.674.261 đồng, tiền lãi 16.396.955 đồng tính đến ngày 08/11/2021), không yêu cầu thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền lãi phát sinh nào từ ngày 08/11/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Chứng cứ khởi kiện gồm bản sao Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng

ngày 02/11/2018 kèm phụ lục, Biên bản xác nhận khoản nợ đã được mua bán ngày 28/5/2021, Hợp đồng mua bán nợ kèm phụ lục ngày 27/5/2021, Danh sách chi tiết khách nợ và khoản nợ, biên bản điều chỉnh hóa đơn, Kế hoạch trả nợ, Lịch sử thanh toán ngày 08/3/2022, Biên bản làm việc ngày 20/12/2021, Bản xác nhận mua hàng tại thể giới di động, Chứng nhận trả tiền ngày 08/11/2018 do ông Đinh Hùng E ký nhận.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Đinh Hùng E trình bày: Ông có mua hàng trả góp là Tivi Sony tại cửa hàng Điện Máy Xanh, đứng tên mua dùm cho vợ và con gái vì họ đã mua nhiều mặt hàng và không thể mua trả góp được nữa. Sau khi mua, việc trả góp mỗi tháng do con gái ông trả góp cho Điện máy xanh chứ ông không có trả và đã góp xong. Khi mua hàng có cho số điện thoại nên có người của ngân hàng nhiều lần điện thoại mời ông vay tiền nhưng ông không chịu vay. Ông không có nợ tiền của nguyên đơn cũng như không vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV và cũng không đến bưu điện nhận tiền vay.

Đối với Hợp đồng tín dụng và Giấy chứng nhận trả tiền mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thì đây không phải là chữ ký và chữ viết của ông, vì ông không biết chữ, chỉ gạch thập và lăn tay. Ông không yêu cầu giám định vì không có tiền nộp chi phí giám định. Từ trước đến nay không đăng ký kết hôn, không đi khai sinh cho con, không tranh chấp đất đai ở xã nên không cung cấp được chứng cứ cho Tòa án về việc không biết chữ. Không biết vì sao Giấy chứng minh nhân dân (bản gốc) của ông có ở bưu điện huyện PT, ông chưa từng đến bưu điện PT thì làm sao nhận tiền từ bưu điện giao. Bản photo giấy chứng minh nhân dân trong hồ sơ vay của ngân hàng, đối chiếu bản gốc ông đang giữ là đúng, nhưng không biết vì sao lại có trong hồ sơ nguyên đơn cung cấp. Giấy chứng minh nhân dân gốc và sổ hộ khẩu của ông để ở nhà chứ không cho ai mượn, ông nghi rằng có người đã lấy những giấy tờ trên đi vay tiền, thời điểm đó trong nhà gồm có ông, vợ tên Thái Thị L, cháu ngoại sinh năm 2015, còn Đinh Văn H, sinh năm 2001, Đinh Thị Kiều O, sinh năm 1992 đi Hà Tĩnh không có ở nhà.

Vợ ông là Thái Thị L (51 tuổi) có chung hộ khẩu với ông nhưng đã ly thân khoảng 02 năm nay, chưa ra Tòa ly hôn, không rõ đi đâu vì không liên lạc được, 02 năm nay không về nhà, nghe người ta nói lại bà L có về Bình Thủy (Châu Phú) làm giấy chứng minh nhân dân chứ cũng không rõ. Hiện nay ở đâu không biết nên không cung cấp được địa chỉ của bà L cho Tòa án. Ông xác định không vay tiền của bất cứ ai, cũng không vay tiền dùm cho ai, còn khoản nợ mà nguyên đơn kiện thì ông không biết vợ Thái Thị L) có vay hay không. Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 18/8/2022, ông E trình bày vào năm 2021, gia đình ông bị mất trộm và có trình báo đến công an xã Hiệp Xương có làm việc ghi lời khai, biên bản làm việc ông lăn tay, gạch thập. Ông sẽ cung cấp những biên bản làm việc đó để chứng minh ông không biết chữ trong thời hạn 07 ngày, nếu không cung cấp được thì ông sẽ

chịu hậu quả bất lợi. Từ khi thụ lý đến ngày xét xử, ông E không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của ông.

Lời khai của Đinh Văn H con trai ông Hùng E: Biên bản làm việc ngày 20/12/2021 mà nguyên đơn cung cấp đúng là anh có ký và ghi họ tên người chứng kiến làm việc vì ông Đinh Hùng E không biết chữ, anh xác nhận nội dung làm việc đúng như biên bản nguyên đơn cung cấp, nội dung “ông Hùng E không biết khoản vay này, khoản vay này do vợ ông đứng ra vay và hiện tại đã li dị”.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV (Công ty Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV) vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử nên không có lời trình bày, không có văn bản ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến, các đương sự có mặt đồng ý hòa giải vắng mặt người liên quan do không ảnh hưởng đến quyền lợi của người liên quan vì quyền lợi đã được chuyển giao cho nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ G.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số:189/2022/DS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện PT đã xử:

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 117, Điều 365, Điều 450, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân Sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua Bán Nợ G.

Buộc ông Đinh Hùng E có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ G số tiền 51.071.216 đồng (vốn gốc 34.674.261 đồng, tiền lãi 16.396.955 đồng).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo, thời hạn thi hành án dân sự của các đương sự.

Ngày 29/8/2022, bị đơn ông Đinh Hùng E kháng cáo cho rằng ông không biết chữ; không sử dụng tài khoản ngân hàng; nên không có vay số tiền của Ngân hàng Việt Nam TV;

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung kháng; cam kết không cung cấp chứng cứ mới tại giai đoạn phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu;

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn không thừa nhận có vay số tiền nêu trên của Ngân hàng, tuy nhiên qua chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, cấp sơ thẩm xử là có căn cứ; tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đưa ra được chứng cứ mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ y án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn ông Đinh Hùng E nộp đơn kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 của Bộ Luật tố tụng Dân sự xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn thì thấy;

[3.1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn và lãi tổng cộng 51.071.216 đồng, bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không thừa nhận có việc ký tên vào hợp đồng tín dụng, lý do là không biết viết chữ, chỉ gạch thập và lãn lay. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với ý kiến của ông E không biết viết chữ nên không thể ký tên vào đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 02/11/2018 (kèm phụ lục); Ngày 18/8/2022, Tòa án thu thập được tài liệu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PT, biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2021 của ông Đinh Hùng E, thể hiện ông E gạch thập, lãn tay; nhưng đồng thời vào ngày 27/7/2022, Tòa án thu thập được tài liệu từ cơ quan Công an huyện PT lưu trữ liên quan đến hồ sơ cấp hộ khẩu của ông Đinh Hùng E gồm tờ tường trình ngày 21/4/2009 của ông Đinh Hùng E gửi Công an xã Hiệp Xương, Phiếu báo thay đổi nhân khẩu, hộ khẩu ngày 20/4/2009 có ý kiến của chủ hộ Đinh Hùng E, 04 Phiếu thu thập thông tin dân cư người khai Đinh Hùng E ngày 27/7/2018: Tất cả đều có chữ ký E và chữ viết Đinh Hùng E. Như vậy, không có cơ sở khẳng định ông Đinh Hùng E không biết viết chữ, tuy chữ ký và chữ viết có thay đổi theo thời gian nhưng đều khẳng định sự thật là ông E có thể viết được chữ, không phải lúc nào cũng lãn tay, gạch thập như ông E trình bày.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có yêu cầu ông E giám định chữ viết và chữ ký tên ông E “Xác định trong thời hạn 15 ngày tôi nộp đơn yêu cầu, nếu tôi không nộp đơn thì xem như tôi đồng ý với chữ ký và chữ viết mà ngân hàng đã

giao nộp” (BL 68); sau đó ông E nại ra rằng lý do không có tiền đóng chi phí giám định nên cấp sơ thẩm không tiến hành giám định chữ ký của ông E;

[3.3] Ngày 20/7/2022, Tòa án tiến hành xác minh thủ tục giao nhận tiền tại Bưu điện huyện PT thể hiện như sau: Đối với khách hàng là người vay tiền từ các ngân hàng, công ty tài chính, khi muốn nhận tiền thì thủ tục đầu tiên khách hàng phải cung cấp đúng mã chi tiền (mã tham chiếu mà ngân hàng đã gửi cho khách hàng), cung cấp thông tin số tiền vay, thông tin người gửi tiền, cung cấp giấy chứng minh nhân dân (bản gốc) để nhân viên bưu điện nhận diện hình ảnh, kiểm tra đúng mã số chi tiền, đúng thông tin người gửi, số tiền gửi, nếu đúng chính xác thì mới làm thủ tục chi tiền và khách hàng ký tên, ghi rõ họ và tên vào chứng nhận trả tiền được lưu lại tại Bưu điện huyện PT và gửi về cho bên người gửi bản lưu. Đối với khách hàng nhận tiền không phải là khoản tiền vay từ các ngân hàng, công ty tài chính thì chỉ cần chứng minh nhân dân (bản gốc), không cần cung cấp mã số tham chiếu (mã chi tiền).

[3.4] Tại biên bản làm việc ngày 20/12/2021 với Công ty TNHH mua bán nợ G, ông E cho rằng đó là khoản vay của vợ (Thái Thị L) nhưng không cung cấp được chứng cứ thể hiện bà L là người vay. Ngày 18/8/2022, ông E thay đổi lời khai, việc bà L có vay tiền hay không thì ông không biết, vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm nay, không rõ đi đâu, không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án nên Tòa án không làm việc được với bà L. Xét thấy, lời khai của ông E có mâu thuẫn và đã đủ chứng cứ chứng minh ông E có vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV số tiền 43.149.500 đồng, đã nhận tiền trực tiếp tại Bưu điện huyện PT số tiền 40.900.000 đồng vì đã trừ tiền bảo hiểm 2.249.500 đồng, vì vậy không đưa bà Thái Thị L vào tham gia tố tụng.

[4] Bên cho vay là Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV không có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, mặc dù đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, hoà giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Xét Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0007 ngày 27/5/2021 đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan như khoản 2 Điều 365, Điều 450 Bộ luật Dân Sự 2015; Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua bán nợ của các tổ chức tín dụng; Khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 42/2017/QH-14 ngày 21/6/2017 nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] khi chuyển giao quyền đòi nợ cho chủ nợ mới là Công ty TNHH Mua Bán Nợ G, bên mua nợ đã thông báo đầy đủ về việc thay đổi chủ nợ và có biên bản

làm việc với ông E đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 365 Bộ luật Dân sự 2015. Giao dịch mua bán nợ là việc chuyển giao quyền chủ nợ cho bên mua nợ, không làm thay đổi bất cứ quyền, nghĩa vụ nào của ông E theo hợp đồng tín dụng đã được giao kết. Do đó, ông Đinh Hùng E không còn trách nhiệm trả khoản nợ vay cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam TV.

[6] Theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng, mức lãi suất 3,25%/tháng, ông E phải thanh toán số tiền 73.824.216 đồng (gồm vốn và lãi), mỗi tháng 2.051.000 đồng đến khi hết hạn hợp đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận, khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất. Do đó, ông Đinh Hùng E phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ G số tiền vay còn nợ 51.071.216 đồng (tính đến ngày 08/11/2021, vốn gốc 34.674.261 đồng, tiền lãi 16.396.955 đồng)

[7] Từ phân tích nêu trên, cấp sơ thẩm xử là có căn cứ, như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa; bị đơn không có chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo; Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm;

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo pháp luật;
Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; điều 296 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đinh Hùng E.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 189/2022/DS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua Bán Nợ G.

Buộc ông Đinh Hùng E có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua Bán Nợ G số tiền 51.071.216 đồng (vốn gốc 34.674.261 đồng, tiền lãi 16.396.955 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : Ông Đinh Hùng E phải chịu án phí 2.554.000 (Hai triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn) đồng.

Công ty TNHH Mua Bán Nợ G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.300.000 (Một triệu ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005145 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đinh Hùng E phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005421 ngày 29/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- VKSND.AG (1)
- TAND huyện (1)
- THA huyện (1).
- Tòa Dân sự (2)
- Văn phòng.(1)
- Phòng KTNV & THA (1)
- Đường sự “ Để thi hành ”
- Lưu: HS.

Nguyễn Văn Sơn